

CÔNG TY TNHH VIE COOL VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VIE COOL VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIE COOL VIETNAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VIE COOL VIETNAM CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108878368

3. Ngày thành lập: 27/08/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 21, ngõ 104, đường Hòa Bình, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
2.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất súp và nước xút; đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ; gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạt và mù tạt; dấm; mật ong nhân tạo và kẹo; bánh sandwich, bánh pizza tươi; các loại trà dược thảo; men bia; nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm; sữa tách bơ và bơ; thực phẩm chức năng.	1079
3.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
4.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
5.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
6.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
7.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
8.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
9.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
10.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
11.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống); xe có động cơ khác, loại mới và loại đã qua sử dụng, cụ thể là ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, ô tô vận tải, ô tô chuyên dụng	4511
12.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4512

13.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
14.	Bán mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4541
15.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
16.	Bán buôn thực phẩm	4632
17.	Bán buôn đồ uống	4633
18.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
19.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
20.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
21.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Trừ thiết bị thu phát sóng)	4652
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; máy móc, thiết bị y tế	4659
24.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; xi măng; gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; kính xây dựng; sơn, vécni; gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; đồ ngũ kim; vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
25.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; cao su; phụ liệu may mặc và giày dép	4669
26.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4752
27.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
28.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Môi giới thuê tàu biển, máy bay, phương tiện vận tải bộ; Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay	5229
30.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5510
31.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
32.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621

33.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể	5629
34.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
35.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
36.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển	7730
37.	Đại lý du lịch	7911
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ ủy thác mua bán hàng hóa; Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
39.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐỨC VINH	58/120 Chi Lăng, Phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	560.000.000	28,000	030078004022	
2	ĐỖ QUANG TIẾP	Đội 8, Thôn 5, Xã Quảng Bị, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	480.000.000	24,000	001081019000	
3	NGUYỄN VIỆT NỀN	Khu Trung tâm thương mại chợ Thông, Xã Đoàn Tùng, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	480.000.000	24,000	141858604	
4	NGUYỄN VIỆT TIẾN	Khu Trung tâm thương mại chợ Thông, Xã Đoàn Tùng, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	480.000.000	24,000	030086005197	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VIỆT TIẾN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 30/12/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 030086005197

Ngày cấp: 21/07/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu Trung tâm thương mại chợ Thông, Xã Đoàn Tùng, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu Trung tâm thương mại chợ Thông, Xã Đoàn Tùng, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội